

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG NĂM 2021, NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;
Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty trong năm 2021 và nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2021 bao gồm có 5 thành viên, nhân sự của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Dung	Trưởng Ban
Bà Lê Thị Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Phượng Khanh	Thành viên (Đến ngày 22/4/2021)
Ông Trần Anh Duy	Thành viên (Đến ngày 22/4/2021)
Ông Trương Văn Thời	Thành viên (Từ ngày 22/4/2021)
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Yên	Thành viên (Từ ngày 22/4/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Thực hiện kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Ban kiểm soát luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật cũng như các quy định của Công ty.

Định kỳ, Ban kiểm soát họp thông qua các nội dung biên bản kiểm soát của Công ty. Trong quá trình làm việc, do tính chất công việc và khoảng cách địa lý, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để các hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021;

- Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ để đánh giá các hoạt động của Công ty bao gồm: hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành; thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm, có các ý kiến nhận xét và kiến nghị đối với Công ty về tình hình SXKD và các hoạt động khác;

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty một cách độc lập khách quan;

- Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua;

- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;

- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ và kết thúc năm;

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD. Tại cuộc họp, đại diện Ban kiểm soát tham gia ý kiến đối với Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như lợi ích của Cổ đông.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2021

1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

a) Thực hiện kế hoạch sản lượng

Sản lượng điện sản xuất năm 2021 của Công ty đạt sản lượng điện đầu cực là 7.323,14 triệu kWh đạt 102,29% kế hoạch sản lượng điện năm và so cùng kỳ năm trước đạt 100,8%. Sản lượng điện thương phẩm là 6.652,86 triệu Kwh, đạt 102,29% so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ năm trước đạt 100,65%.

Công ty thực hiện chào giá, bám sát công tác thị trường điện và với phương thức vận hành hợp lý, Công ty đã phát sản lượng điện vượt kế hoạch, cụ thể như sau:

Nhà máy	Kế hoạch năm 2021 (Triệu kWh)		Thực hiện năm 2021 (Triệu kWh)		Thực hiện năm 2020 (Triệu kWh)		So sánh TH năm 2021/ KH năm 2021		So sánh TH năm 2021/ năm 2020	
	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm	Điện năng sản xuất	Điện năng thương phẩm
Hải Phòng 1	3.576,66	3.249,39	3.900,22	3.535,64	3.574,89	3.243,72	109,0%	108,8%	109,1%	109,0%
Hải Phòng 2	3.582,34	3.254,55	3.422,92	3.117,22	3.690,26	3.366,08	95,6%	95,8%	92,8%	92,6%
TỔNG CỘNG	7.159,00	6.503,94	7.323,14	6.652,86	7.265,15	6.609,81	102,29%	102,29%	100,80%	100,65%

b) Kết quả kinh doanh năm 2021

Năm 2021 Công ty đã đạt được lợi nhuận trước thuế là 479,6 tỷ đồng đạt tỷ lệ 228% kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, so với cùng kỳ năm trước Công ty đạt 31,2%.

Công ty đã thực hiện tốt quản lý chi phí SXKD và chi phí quản lý. Tổng chi phí là 8.626,9 tỷ đồng, tương ứng 98% so với kế hoạch năm và giảm 782 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ lệ thực hiện kế hoạch chi phí (98%) phù hợp với tỷ lệ thực hiện kế hoạch doanh thu (101%).

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 455,4 tỷ đồng đạt 227,9% kế hoạch năm và bằng 31% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận của Công ty năm 2021 giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2020 do năm 2021 sản lượng điện theo hợp đồng Qc giao thấp hơn, bên cạnh đó giá điện cố định sau thời gian điều chỉnh giá để đảm bảo khả năng trả nợ giảm. Hơn nữa do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và sự tham gia vào hệ thống của các nhà máy điện năng lượng mặt trời dẫn đến sản lượng huy động của nhiệt điện than không cao.

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	So sánh năm 2021/ KH năm 2021	So sánh TH năm 2021/ năm 2020
1/ Doanh thu	8.978.807,45	9.106.615	10.947.898	101,4%	83,2%
- Doanh thu sản xuất điện:	8.959.628,45	9.026.540	10.900.258	101%	83%
- Doanh thu hoạt động tài chính:	15.000,00	75.103	43.910	501%	171%
- Hoạt động khác:	4.179,00	4.973	3.730	119%	133%
2/ Chi phí	8.768.413,47	8.626.958	9.409.850	98%	92%
- Chi phí sản xuất điện:	8.762.341,47	8.621.131	9.376.662	98%	92%
- Chi phí hoạt động tài chính :	-	-	27.015	-	0%
- Chi phí khác:	6.072,00	5.826	6.173	96%	94%
3/ Lợi nhuận trước thuế = (1) - (2)	210.393,98	479.658	1.538.048	228,0%	31,2%
Thuế TNDN	10.519,70	24.226	68.243	230,3%	35%
4/ Lợi nhuận sau thuế và CLTG	199.874,28	455.432	1.469.804	227,9%	31%

c) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2021

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật thực hiện trong năm 2021 của Công ty đạt theo kế hoạch giao. Chỉ tiêu suất tiêu hao nhiệt được EVNGENCO2 giao tại văn bản số 435/EVNGENCO2-KH là 10.339 kJ/kWh, thực tế công ty thực hiện là 10.845 kJ/kWh, cao hơn với chỉ tiêu giao. Tuy nhiên Công ty đánh giá chỉ tiêu suất hao nhiệt đạt vì suất tiêu hao nhiệt tinh Công ty thực hiện năm 2021 là 10.845 kJ/kWh ở điều kiện làm việc thực tế, tại điều kiện này, suất hao nhiệt tinh của các tổ máy chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan như: nhiệt độ nước tuần hoàn; thành phần (độ ẩm, Hydro, độ tro...), hao hụt than trong quá trình bốc dỡ và lưu kho, thay đổi công suất theo thị trường điện. Các yếu tố này đã làm suất hao nhiệt tăng lên 514 kJ/kWh. Vì vậy, khi quy đổi về điều kiện thiết kế, Suất hao nhiệt tương ứng $10.331 \text{ kJ/kWh} < 10.339 \text{ kJ/kWh}$ (Kế hoạch).

Trong năm 2021 các tổ máy vận hành cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống điện. Suất sự cố đạt 0,156 thấp hơn số kế hoạch giao (0,22). Số sự cố dẫn đến ngừng tổ máy trong năm là 15 sự cố, thời gian khắc phục các sự cố dài ngày (các sự cố liên quan đến ống áp lực lò hơi) dẫn đến chỉ số độ tin cậy: tỷ lệ ngừng máy do sự cố không đạt.

- Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Đánh giá
1	Suất hao nhiệt	10.339 kJ/kWh (Giao tại văn bản 435/EVNGENCO2-KH, theo PPA ở điều kiện tiêu chuẩn)	10.845 kJ/kWh (Giá trị quy về điều kiện tiêu chuẩn theo PPA năm 2021 là 10.331 kJ/kWh)	Đạt
2	Suất hao dầu (đầu cực)	2,24 g/Kwh	1,65 g/Kwh	Đạt
3	Suất hao bi	360 g/ Tấn than	320,05 g/Tấn than	Đạt
4	Điện tự dùng	9,15%	9,15%	Đạt
5	Suất sự cố	0,22	0,156	Đạt
6	Suất tiêu hao đá vôi tinh	6,0 g/kWh	1,93 g/kWh	Đạt
7	Nước khử khoáng	3%	2,92%	Đạt
8	Tiêu hao HCL 30%	0,15 g/kWh	0,12 g/kWh	Đạt
9	Tiêu hao NaOH 30%	0,17 g/kWh	0,12 g/kWh	Đạt

- Độ tin cậy

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		
			Hải Phòng 1	Hải Phòng 2	HP1&2
1	Hệ số khả dụng	87,40%	96,56%	87,78%	92,17%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	2,19%	0,64%	4,45%	2,55%
3	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	10,41%	2,79%	7,77%	5,28%

- Sự cố các tổ máy

STT	Tổ máy	Năm 2021		Năm 2020	
		Số lần sự cố chủ quan thiết bị	Số lần sự cố khách quan	Số lần sự cố chủ quan thiết bị	Số lần sự cố khách quan
1	Tổ máy số 1	1	0	1	0
2	Tổ máy số 2	3	0	3	0
3	Tổ máy số 3	3	0	2	0
4	Tổ máy số 4	8	0	3	0
TỔNG		15	0	9	0

1.2. Công tác QLDA đầu tư xây dựng

- Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải NMNĐ Hải Phòng 1&2

Thực hiện theo ý kiến của EVNGENCO2, nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu của QCVN 22:2009/BTNMT về công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản để triển khai dự án. Tuy nhiên, tháng 7 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến dự thảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về bụi và khí thải công nghiệp. Trong trường hợp QCVN mới được ban hành chính thức thì dự án theo QCVN 22:2009/BTNMT sẽ không đáp ứng quy định trong QCVN mới. Công ty đã báo cáo EVNGENCO2 liên quan đến quy chuẩn mới của Bộ TNMT dự thảo thay thế QCVN 22 và đang đợi ý kiến chỉ đạo của EVNGENCO2 để triển khai các bước tiếp theo.

- Dự án xây dựng đơn nguyên nhà hành chính tại NMNĐ Hải Phòng 2

Công ty đang thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản để xây dựng dự án đơn nguyên nhà hành chính tại NMNĐ Hải Phòng 2. Công ty đã triển khai lập Báo cáo NCKT và đang trình HĐQT/EVNGENCO 2 thông qua BCNCKT. Tuy nhiên, EVNGENCO2 có ý kiến xem xét nghiên cứu thêm để đầu tư xây dựng công trình này đảm bảo công năng sử dụng, hình thức kiến trúc không lạc hậu trong vòng 10-20 năm tới...

Sau khi báo cáo NCKT được phê duyệt, đề nghị Công ty triển khai ngay các giai đoạn tiếp theo và lập kế hoạch triển khai cụ thể, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, lưu ý các thủ tục về quy hoạch, thẩm duyệt TKCS, thẩm duyệt về PCCC, đấu nối cơ sở hạ tầng... đối với cơ quan quản lý Nhà nước.

- Các dự án khác

Công ty đang thực hiện các bước để triển khai các dự án đầu tư phát triển như: thực hiện các chủ đề chuyển đổi số; thực hiện các đề tài 4.0: đề nghị Công ty bám sát các chỉ đạo của EVNGENCO2 để dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Thực hiện giải ngân các dự án

Trong năm, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng 2 và dự án đảm bảo an toàn ANTT đã quyết toán hoàn thành.

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty được lập và phản ánh tình hình tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Công ty TNHH KPMG đã thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán.

Một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 được phản ánh cụ thể như sau:

a) Chỉ tiêu bảng cân đối kế toán

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	4.200.774	2.966.327
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	1.476.545	568.241,23
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	0	70.000
3. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	1.972.318	1.766.119
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	745.424	560.067
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	6.488	1.900
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	7.009.777	5.735.597
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	6.786.047	5.528.208
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	6.784.696	5.526.451
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	1.351	1.756
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	12.187	6.270
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	500	500
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	211.042	200.620
TỔNG TÀI SẢN		11.210.550	8.701.924
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	4.261.526	2.475.732
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	2.258.754	1.327.979
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	2.002.772	1.147.753
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	6.949.024	6.226.192
1. Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	6.949.024	6.226.192
Trong đó: -Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	5.000.000	5.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT	196.653	196.653
- Vốn khác của Chủ sở hữu	414-BCĐKT	158	3.814
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417-BCĐKT		
- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	130.560	570.293
- Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	1.618.778	455.432
TỔNG NGUỒN VỐN		11.210.550	8.701.924

Căn cứ vào bảng cân đối kế toán, tài sản ngắn hạn của Công ty tại ngày 31/12/2021 giảm 1.234,4 tỷ đồng so với đầu năm do các khoản tiền và các khoản tương đương tiền giảm so với đầu năm 908,3 tỷ đồng (do Công ty đã thực hiện chi trả tiền cổ tức của năm 2020).

Tài sản dài hạn của Công ty giảm so với đầu năm 1.274 tỷ đồng do trong kỳ Công ty đã thực hiện trích khấu TSCĐ vào chi phí SXKD.

Nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2021 giảm 1.785,8 tỷ đồng so với đầu năm do Công ty đã giảm khoản phải trả cho người bán và thực hiện trả gốc vay dài hạn đến hạn trả trong kỳ.

Vốn Chủ sở hữu của Công ty giảm 722,8 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó lợi nhuận chưa phân phối giảm 1.163,3 tỷ đồng và quỹ đầu tư phát triển tăng 439,7 tỷ đồng do trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2020.

b) Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày	Tại ngày
		31/12/2020	31/12/2021
1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán			
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,86	2,23
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,61	1,81
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,65	0,43
2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản			
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	38,01	28,45
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	61,99	71,55
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	lần	0,61	0,40
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	37,47	34,09
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	60,53	63,53
3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn			
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu	%	13,48	5,05
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản	%	13,11	5,23
3.3.Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu	%	21,15	7,31

Căn cứ vào các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2021 cho thấy tình hình tài chính của Công ty giữ được sự ổn định, khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty ở mức ổn định và thanh khoản cao (luôn >1), Cụ thể:

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 1,86 lên 2,23 so với cùng kỳ năm trước, chỉ tiêu này >1, cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty luôn được đảm bảo thông qua việc giảm các khoản nợ ngắn hạn và tăng nguồn tiền phải thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện.

- Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh của Công ty lớn hơn 1 phản ánh tình hình tài chính của Công ty tốt, Công ty có thể chủ động hơn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn thay vì phải vay ngắn hạn để thanh toán.

- Chỉ tiêu nợ phải trả trên tổng tài sản giảm từ 38,01% xuống 28,45%, Công ty luôn đáp ứng dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn, các khoản nợ dài hạn ngày càng giảm.

- Các chỉ tiêu Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng từ 61,99% lên 71,51% và Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,61 lần xuống 0,4 lần, Công ty tự chủ về tài chính, áp lực từ các khoản nợ phải trả trong đó vay nợ ngân hàng gần như không phát sinh.

- Các chỉ tiêu Hệ số sinh lợi của Doanh thu, hệ số sinh lợi của tài sản, hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu đều giảm so với cùng kỳ năm trước do lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước 1.014 tỷ đồng. Nguyên nhân do giá điện cố định giảm (do hết thời gian profile) và sản lượng Qc giao thấp.

- Đánh giá chung, Công ty đã bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Trong năm 2021, Công ty đã cân đối dòng tiền đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính; thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, cập nhật các dự báo về lưu chuyển tiền tệ trong tương lai, trong kỳ kế toán tiếp theo.

- Nhìn chung, tại thời điểm 31/12/2021, Công ty không có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

3. Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có khoản đầu tư tài chính 50.000 cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc tương ứng giá trị 500 triệu đồng. Trong năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu tài chính 60 triệu đồng do Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện Miền Bắc phân phối lợi nhuận năm 2020 để chi trả cổ tức)

4. Công tác tham gia thị trường chứng khoán

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường chứng khoán chưa niêm yết của Công ty đại chúng (Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HND.

5. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 phiên, các phiên họp đều được tổ chức với số lượng Thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung họp đã được thảo luận và biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 đã gửi 154 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản tới các thành viên HĐQT để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. HĐQT đã ban hành 207 Nghị quyết, các nội dung của Nghị quyết ban hành cơ bản

đáp ứng việc chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết do Đại hội đồng Cổ đông giao

6. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp và đề xuất kiến nghị với Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tối đa.

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2021 thực hiện theo nội dung của Nghị quyết giao và đạt được kết quả SXKD như sau: Sản lượng điện đầu cực là 7.323,14 triệu kWh đạt 102,29% kế hoạch sản lượng điện năm. Sản lượng điện thương phẩm là 6.652,86 triệu kWh, đạt 102,29% so với kế hoạch năm. Công ty đã đạt được lợi nhuận trước thuế TNDN là 479,6 tỷ đồng đạt tỷ lệ 228% kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 455,4 tỷ đồng đạt 227,9% kế hoạch năm.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát là phối hợp và theo chức năng nhiệm vụ, luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật và của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, vì lợi ích chung của Công ty và của các cổ đông, đảm bảo tính độc lập, thường xuyên.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp tài liệu cho Ban kiểm soát để thực hiện công tác kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

8. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm 2021 với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty và sự nỗ lực cố gắng toàn thể cán bộ công nhân viên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã thực hiện vượt so với kế hoạch năm cả về sản lượng điện và doanh thu, lợi nhuận do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên trong năm 2021 Công ty còn một số tồn tại cụ thể như sau:

a) Thực hiện kế hoạch SXKD

Về mặt sản lượng điện và lợi nhuận trong năm của Công ty hoàn thành kế hoạch giao. Tuy nhiên, trong năm số sự cố dẫn đến dừng tổ máy cao (chỉ số độ tin cậy: tỷ lệ

ngừng máy do sự cố không đạt), đặc biệt là nhiều sự cố liên quan đến ống áp lực lò hơi. Công ty cần Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác duy tu bảo dưỡng; Rà soát các khiếm khuyết tồn tại, có biện pháp giảm thiểu và phòng ngừa sự cố thiết bị, đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, tin cậy; Đối với ống áp lực lò hơi, có giải pháp kiểm tra, thay thế triệt để các ống không đạt tiêu chuẩn trong các kỳ sửa chữa lớn.

b) Công tác tài chính kế toán

- Năm 2021, Công ty đã thực hiện thu hồi tiền CLTG năm 2018 và một phần tiền CLTG của năm 2015. Đề nghị Công ty sớm thu hồi phần tiền CLTG còn lại của năm 2015 và hoàn thiện các thủ tục để ký kết phụ lục hợp đồng mua bán điện. Đối với phần CLTG năm 2019 EVN đã có văn bản chấp nhận thanh toán 01 phần đề nghị Công ty sớm hoàn thiện thủ tục để thống nhất số liệu thanh toán và thu hồi từ EVN.

- Đối với một số chứng từ hóa điện tử Công ty cần lưu ý: Theo khoản 3 Điều 3 Thông tư 32/2011/TT-BTC nêu rõ Hóa đơn điện tử có giá trị pháp lý nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện: Có sự đảm bảo về tính vẹn toàn của thông tin chứa số trong hóa đơn điện tử từ khi thông tin được tạo ra ở dạng cuối cùng là hóa đơn điện tử; Thông tin trong HĐĐT có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần đến. Vì vậy, đối với hóa đơn điện tử không giới hạn về số dòng trên hóa đơn, Công ty khi thanh toán cần kiểm tra và thanh toán khi Hóa đơn được ghi đầy đủ tên hàng hóa và dịch vụ chi tiết đầy đủ. Công ty rà soát và thực hiện theo quy định về HĐĐT, đảm bảo tính hợp lệ của Hóa đơn.

c) Công tác lựa chọn nhà thầu, hợp đồng và thực hiện hợp đồng

- Thành viên tổ chuyên gia: Hiện tại, Công ty thành lập các Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định cho các gói thầu và nhân sự không thay đổi nhiều. Nhằm hạn chế việc chấm thầu và thẩm định theo lối mòn, rủi ro do chủ quan trong chấm thầu/thẩm định; Mặt khác, tận dụng được tối đa kỹ năng của các nhân sự tham gia đấu thầu, BKS đề nghị Công ty xem xét thay đổi các thành viên các Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định theo từng gói thầu cụ thể.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cần bám sát các nội dung quy định trong hợp đồng. Khi đến thời hạn hợp đồng nhưng chưa hoàn thành hợp đồng, các Bên phải lập biên bản xác nhận thống nhất hiện trạng công việc khối lượng đã thực hiện, công việc còn lại, các tồn tại, đánh giá tiến độ thực hiện, các nguyên nhân khách quan/chủ quan ảnh hưởng đến tiến độ, các khó khăn vướng mắc làm cơ sở xác định việc hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện của các bên. Một số hợp đồng khi thanh lý hợp đồng đối với các trường hợp có tiến độ kéo dài phải đánh giá nguyên nhân và xử phạt theo đúng quy định trong hợp đồng.

- Các hợp đồng liên danh (cung cấp vật tư hoặc nhân công) đề nghị khi đánh giá HSDT phân phân chia công việc trong thỏa thuận liên danh nêu rõ phạm vi, khối lượng công việc cụ thể, phù hợp với năng lực kinh nghiệm của từng nhà thầu trong hồ sơ dự thầu.

- Hợp đồng cung cấp dầu FO: Công ty xem xét rà soát cập nhật Quy trình tiếp nhận dầu FO đảm bảo quản lý chặt chẽ khối lượng và chất lượng dầu được giao nhận, đảm bảo đầy đủ các biên bản theo TCN01:2000, Thông tư 15 và phù hợp với quy định quản lý kỹ thuật.

d) Rà soát, sửa đổi, xây dựng và ban hành QCQLNB

- Năm 2021, Công ty đã xây dựng Danh mục QCQLNB cần ban hành áp dụng trong HND, trong đó đề xuất giữ nguyên 27/54 QCQLNB; sửa đổi, bổ sung, hành hành mới 27/54 QCQLNB và đề xuất thực hiện chủ yếu trong Quý 3 và Quý 4/2022.

- Qua rà soát QCQLNB cơ bản là đồng bộ và thống nhất. Tuy nhiên, Công ty cần sớm ban hành các QCQLNB được đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nêu trên (xem xét chậm nhất trong vòng 03 tháng kể từ ngày các tài liệu tham chiếu xây dựng QCQLNB được ban hành). Công ty tiếp tục rà soát và trình HĐQT Công ty phê duyệt danh mục QCQLNB, đưa ra khỏi danh mục QCQLNB đã hết hiệu lực đồng thời sửa đổi, hiệu chỉnh cho phù hợp với QCQLNB của EVN, EVNGENCO2 mới được ban hành.

e) Công tác quản lý, sử dụng quỹ đầu tư phát triển, khoa học công nghệ

- Theo danh mục các hợp đồng đã thực hiện trong năm 2021 có một số gói thầu dùng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển, quỹ khoa học công nghệ. Đến thời điểm hiện tại Công ty đang áp dụng theo Quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 990/QĐ-NĐHP ngày 23/02/2018, hiện tại Công ty mới ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo Quyết định số 6668/QĐ-NĐHP ngày 15/11/2021. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế sử dụng các Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ hoạt động khoa học công nghệ đảm bảo việc thực hiện theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện đề nghị Công ty sử dụng các nguồn quỹ phù hợp theo quy định.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 – 2022

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 bao gồm số lượng thành viên như sau: từ năm 2017 đến tháng 5 năm 2020 bao gồm 03 thành viên; từ tháng 6 năm 2020 đến nay

bao gồm 05 thành viên. Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi về thành viên ban kiểm soát cụ thể như sau:

Ông Phạm Quốc Toàn	Trưởng Ban (Đến ngày 18/12/2020)
Bà Phạm Thị Dung	Trưởng Ban (Từ ngày 18/12/2020)
Bà Thái Thị Thùy Trang	Thành viên (Từ ngày 06/6/2020 đến ngày 18/12/2020)
Bà Huỳnh Thị Phượng Khanh	Thành viên (Đến ngày 22/4/2021)
Bà Lê Thị Thủy	Thành viên
Ông Trần Anh Duy	Thành viên (Từ ngày 05/6/2020 Đến ngày 22/4/2021)
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên (Từ ngày 18/12/2020)
Ông Trương Văn Thời	Thành viên (Từ ngày 22/4/2021)
Bà Nguyễn Ngọc Bảo Yến	Thành viên (Từ ngày 22/4/2021)

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 với chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban kiểm soát. Đến nay, Công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đạt được cụ thể như sau:

- Lập và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường;
- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty;
 - Giám sát ban điều hành thực hiện các nghị quyết mà HĐQT đã thông qua.
 - Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ.
 - Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty. Thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, khuyến nghị với Công ty khi phát hiện rủi ro có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần, các cuộc họp tháng và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty, có ý kiến với lãnh đạo Công ty để chỉ đạo các hoạt động nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát việc thực hiện Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông

Các nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ của Công ty.

1.1. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Nội dung	ĐVT	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Sản lượng đầu cực	Triệu kWh	7.545,1	6.338,8	7.049	6.966,7	7.782,9	8.102	8.150	7.265	7.159	7.323,14
Sản lượng giao nhận	Triệu kWh	6.881,9	5.769,3	6.421,6	6.326,7	7.062,2	7.378	7.422	6.609	6.503,94	6.652,86
Doanh thu	Tỷ đồng	9.958	9.128,0	9.068,3	9.554,0	10.191,8	11.342	11.255	10.947	8.978,8	9.106,6
Chi phí	Tỷ đồng	9.389,7	8.708,4	8.793,9	9.105,3	9.831,9	10.099,9	10.312	9.410	8.778,9	8.627,0
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	568,3	419,7	274,4	448,8	359	1.242,2	943	1.538	210,4	479,7
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	539,9	395,6	260,7	424,9	341	1.172,7	896	1.470	199,9	455,4
Cổ tức	%	5%	6,5%	5%	7,5%	7,5%	16%	10%	24,25%	8%	Dự kiến 8%

Trong những năm 2017-2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, lợi nhuận cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, năm 2021 do giá điện cố định giảm do profile và sự tham gia cạnh tranh của các nguồn năng lượng tái tạo nên doanh thu và lợi nhuận giảm so với năm 2020.

1.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tình hình thực hiện một số dự án lớn như sau:

- Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1: Đã được phê duyệt quyết toán theo Quyết định số 2734/QĐ-NĐHP ngày 26/5/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc Phê duyệt giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1. Công nợ còn lại của Dự án đã được thanh toán hết cho các Nhà thầu.

- Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2: Đã được phê duyệt quyết toán theo Quyết định số 7203/QĐ-NĐHP ngày 27/11/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty về

việc Phê duyệt giá trị quyết toán Dự án hoàn thành Dự án Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 2. Công nợ còn lại của Dự án đã được thanh toán hết cho các Nhà thầu.

- Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải: HDQT Công ty đã có Quyết định số 2580/QĐ-NĐHP ngày 19/5/2017 về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải – NMND Hải Phòng 1 và 2 với giá trị TMĐT là 1.570 tỷ đồng. Công ty đã triển khai một số công việc như: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi... chi phí đã thực hiện khoảng 5,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, do phải chờ khung pháp lý và giải pháp đồng bộ được Bộ Công thương xây dựng và trình Thủ tướng Chi phủ thông qua nên dự án đã tạm dừng thực hiện từ tháng 11/2018. Tháng 8 năm 2020, thực hiện các chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty phát điện 2 về việc triển khai dự án cải tạo nâng cấp các hệ thống xử lý khí thải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn khí thải theo QCVN22:2009/BTNMT. Công ty đã triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản để triển khai dự án. Tuy nhiên, tháng 7 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã lấy ý kiến dự thảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về bụi và khí thải công nghiệp. Trong trường hợp QCVN mới được ban hành chính thức thì dự án theo QCVN 22:2009/BTNMT sẽ không đáp ứng quy định trong QCVN mới. Công ty đã báo cáo EVNGENCO2 liên quan đến quy chuẩn mới của Bộ TNMT dự thảo thay thế QCVN 22 và đang đợi ý kiến chỉ đạo của EVNGENCO2 để triển khai các bước tiếp theo.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty từ năm 2017-2022 được kiểm toán theo quy định bởi Công ty TNHH KPMG. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư hàng năm phù hợp với hoạt động của Công ty.

- Việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
		31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
I.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán						
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,92	1,12	1,24	1,86	2,23
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,67	0,99	1,04	1,61	1,81
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,01	0,26	0,27	0,65	0,43
2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản						
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	65,78	58,66	51,05	38,01	28,45
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	34,22	41,34	48,95	61,99	71,55
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	lần	1,92	1,42	1,04	0,61	0,40
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	16,78	21,94	28,86	37,47	34,09
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	80,41	75,01	67,59	60,53	63,53
3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn						
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu	%	4,35	4,46	10,38	13,48	5,05
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản	%	2,61	3,09	9,26	13,11	5,23
3.3.Hệ số sinh lợi vốn chủ sở hữu	%	7,63	8,50	23,45	21,15	7,31

Qua bảng chỉ tiêu trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty giữ được sự ổn định, lành mạnh qua các năm. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng dần qua các năm điều đó cho thấy Công ty đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn thông qua việc giảm các khoản nợ ngắn hạn và tăng nguồn tiền phải thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện. Nhóm chỉ tiêu Cơ cấu nguồn vốn và tài sản tốt lên. Cơ cấu nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần cho thấy tình hình vay nợ an toàn, giảm dần nợ vay và khả năng trả nợ tốt của Công ty. Nhóm chỉ tiêu về lợi nhuận ổn định và tỷ lệ sinh lợi trên doanh thu và tài sản được cải thiện.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị hoạt động theo luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, nghị quyết/ Quyết định do Đại hội đồng cổ đông giao và các quy định của pháp luật. Qua đó quản lý, quyết định, thông qua và chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức định kỳ các phiên họp hàng quý với số lượng thành viên tham dự theo quy định, hội nghị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các Nghị quyết và Quyết định để định hướng, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong quá trình điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Ban tổng giám đốc đã chỉ đạo điều hành bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được cổ đông giao, bám sát chỉ đạo của HĐQT, đưa ra các giải pháp và đề xuất kiến nghị với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tối đa. Ban tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ, công tác cụ thể cho từng thành viên, từng thành viên chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc

lĩnh vực được phân công; Quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh, môi trường, đời sống vật chất tinh thần cho người lao động và an sinh xã hội.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp tài liệu, hồ sơ kịp thời cho Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 và nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê;

- Xem xét việc ban hành, thực hiện các quy chế, quy định ban hành nội bộ trong công tác quản lý và điều hành Công ty;

- Xem xét, thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý và kết thúc năm theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp;

- Xem xét, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường;

- Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ;

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát;

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và ĐTXD.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm trong 2021, nhiệm kỳ 2017 - 2022 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2022 - 2027. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Dung